

Số: 19/2021/QĐST-KDTM

*Yên Phong, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2021/TLST-KDTM, ngày 20/01/2021.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

***1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG.

*Địa chỉ trụ sở:* Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:*

Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Thành Tr – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh – Ngân hàng TMCP SG.

*Địa chỉ:* 122 T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Bùi Thành Tr ủy quyền lại cho:

Ông Đào Quang T - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Sacombank Chi nhánh Bắc Ninh.

Ông Đỗ Văn L - Phó phòng kiểm soát rủi ro Sacombank Chi nhánh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Sỹ M, sinh 1982; Bà Trần Thị Th, sinh 1983.

*Trú tại:* thôn T, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Nguyễn Sỹ M ủy quyền cho vợ là bà Trần Thị Th.

***2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

**2.1.** Bà Trần Thị Th, ông Nguyễn Sỹ M phải trả Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả

lãi tính đến ngày 04/3/2021 là 44.188.871 đồng, tổng cộng là 644.188.871 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bảy mốt đồng).

Thời gian trả nợ vào ngày 25 hàng tháng và trả theo lộ trình sau.

Từ ngày 25/4/2021 đến ngày 25/7/2021 mỗi tháng trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền gốc.

Chậm nhất là đến cuối tháng 8/2021 phải tất toán toàn bộ khoản vay trên.

Kể từ ngày 05/3/2021 ông Nguyễn Sỹ M, bà Trần Thị Th tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Sỹ M, bà Trần Thị Th không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn, vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của ông Nguyễn Sỹ M, bà Trần Thị Th đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Cụ thể phát mại tài sản sau:

Phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 01, diện tích 158,8m<sup>2</sup>, tại thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong. Theo giấy chứng nhận QSDĐ số: R198819, sổ vào sổ cấp GCN: 639/QSDĐ/QĐ 489 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 13/12/2000 cho hộ ông Nguyễn Sỹ Th. Đã hoàn tất thủ tục thừa kế cho ông Nguyễn Sỹ M ngày 13/4/2015. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 12/4/2017 và các thỏa thuận sử đổi bổ sung hợp đồng thế chấp.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán cho khoản vay thì ông Nguyễn Sỹ M, bà Trần Thị Th tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

**2.2.** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Sỹ M, bà Trần Thị Th phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác Ngân hàng TMCP SG đã nộp 3.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ nên ông Mạnh, bà Th phải trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Sỹ M, bà Trần Thị Th phải chịu 14.833.777 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Giảm 25% khoản tiền án phí phải chịu cho ông M, bà Th. Ông M, bà Th còn phải chịu 11.125.000 đồng (mười một triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (đã làm tròn số).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP SG 29.100.000 đồng (hai mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0001132 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án tỉnh.*
- *VKS tỉnh.*
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Chu Minh Nam**